

Bản tin chứng khoán

Trong số này

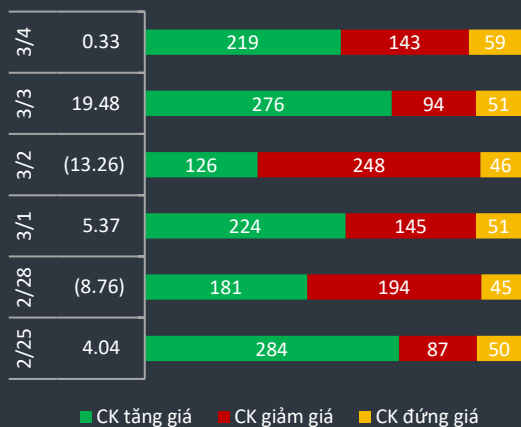
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

| | |
|-----|----------|
| VPB | 891.17 |
| MSN | 72.30 |
| PNJ | 69.62 |
| DXG | 65.67 |
| DCM | 65.08 |
| DGC | 60.73 |
| NVL | (42.41) |
| VHM | (46.78) |
| VRE | (61.24) |
| VNM | (70.26) |
| NLG | (99.68) |
| HPG | (250.50) |

Thị trường đóng cửa phiên cuối tuần với điểm số đi ngang và chốt chặn trên ngưỡng 1505. Như vậy chỉ số Vnindex đã có 1 tháng liên tục từ sau khi nghỉ lễ gần như đi ngang. Dù phiên thứ 6 đi ngang nhưng thị trường vẫn khá lạc quan với số mã xanh vượt trội so với số mã giảm. Các nhóm ngành nổi bật nhất trong ngày gồm có cao su, chứng khoán, dệt may, logistic trong khi các nhóm thép, phân bón, dầu khí lại nhanh chóng hạ nhiệt và có tín hiệu chốt lời.

Ngân hàng: phân hóa khá mạnh thành hai nhóm với ACB, VPB, BVB tăng tốt trong khi PGB, TPB, EIB mất điểm. Cổ phiếu ngân hàng có thể tiếp tục đi ngang trong thời gian tới nhưng một số cổ phiếu nhà đầu tư có thể gia tăng tích lũy ở những phiên điều chỉnh như **VPB, STB, OCB, MBB, TCB**.

Chứng khoán: tăng khá trong phiên cuối tuần nổi bật ở nhóm mã PSI, IVS, HBS ... hầu hết là nhóm mã nhỏ. Nhóm chứng khoán đã tại đáy từ đầu năm và đang trong quá trình hồi phục dần – dù chậm nhưng chắc chắn. Nhóm ưu tiên nắm giữ: **VCI, VND, FTS, CTS, MBS**.

Phân đạm: Giá đã tăng mạnh từ đầu tháng 2 đến nay trong đó nhiều cổ phiếu quan trọng như DPM, DCM, LAS đã tăng trên 30%. Trạng thái điều chỉnh chốt lời ngắn hạn là có thể xảy ra trong tuần tới tuy nhiên mức rơi sẽ không quá sâu và nhà đầu tư vẫn có thể duy trì tiếp tục nắm giữ. DPM dự phóng giá từ 65-68, DCM mục tiêu ngắn hạn 45.

Dệt may: ngành dệt may tiếp tục phục hồi từ cuối năm ngoái đến nay với hàng loạt doanh nghiệp gia tăng sản xuất và nhận đơn hàng đều đặn từ nay đến hết quý 2,3. Các cổ phiếu cũng đã tạo đáy trung hạn và đang đảo chiều tăng ổn định. Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: **TCM, TNG, GIL, STK**.

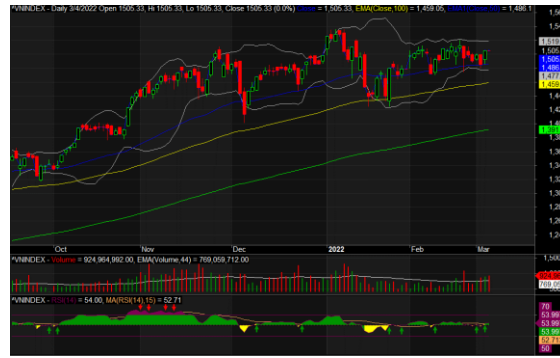
Cảng biển, Logistics: Nhóm ngành hiện tại đang tiếp tục hưởng lợi từ khủng hoảng chính trị thế giới. Một số cổ phiếu nổi bật nhất trong ngành bao gồm **GMD, PVT, HAH, DXP** là những cổ phiếu có thể ưu tiên nắm giữ ngắn hạn.

Vnindex 1,505.33

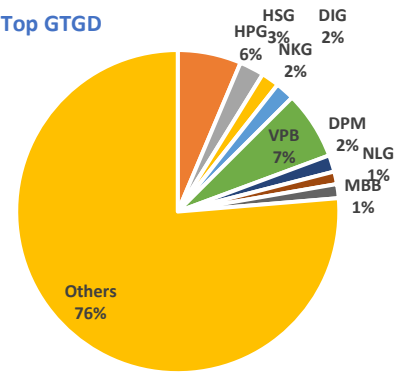
▲ +0.33 (+0.01%)

Biến động Big Cap

| CP | Giá | +/- | % |
|-----|-------|---------|--------|
| VRE | 33.8 | 1,050 | 3.21 |
| PDR | 90.5 | 2,500 | 2.84 |
| ACB | 34.3 | 850 | 2.54 |
| SSI | 46.6 | 1,100 | 2.42 |
| PNJ | 106.2 | 2,200 | 2.12 |
| VPB | 38.1 | 650 | 1.74 |
| HVN | 25.4 | 400 | 1.60 |
| MSN | 161.3 | 2,200 | 1.38 |
| BVH | 59.7 | 700 | 1.19 |
| BID | 43.3 | 500 | 1.17 |
| TCB | 50.0 | 300 | 0.60 |
| POW | 17.3 | 100 | 0.58 |
| STB | 32.0 | 150 | 0.47 |
| CTG | 32.8 | 150 | 0.46 |
| FPT | 93.5 | 100 | 0.11 |
| VIC | 79.0 | - | - |
| VHM | 77.9 | (100) | (0.13) |
| VIB | 45.8 | (200) | (0.43) |
| MWG | 135.8 | (700) | (0.51) |
| HPG | 49.8 | (300) | (0.60) |
| MBB | 32.9 | (200) | (0.60) |
| VNM | 77.9 | (500) | (0.64) |
| VCB | 84.9 | (600) | (0.70) |
| GVR | 36.0 | (300) | (0.83) |
| HDB | 28.0 | (250) | (0.88) |
| REE | 74.9 | (800) | (1.06) |
| NVL | 77.0 | (1,000) | (1.28) |
| BCM | 78.9 | (1,100) | (1.38) |
| DHG | 116.0 | (1,900) | (1.61) |
| TPB | 40.8 | (750) | (1.81) |
| GAS | 118.0 | (2,700) | (2.24) |
| PLX | 61.1 | (1,700) | (2.71) |
| VJC | 139.4 | (4,000) | (2.79) |
| SAB | 160.0 | (7,100) | (4.25) |



Top GTGD



Chỉ số Vnindex đóng cửa cuối tuần vẫn duy trì trạng thái đi ngang và gần như khó có thể bức phá vượt qua các ngưỡng cản trước mắt do tình hình căng thẳng chính trị quốc tế kéo dài. Việc này cũng dẫn đến hệ lụy ảnh hưởng đến hoạt động hồi phục kinh tế trong nước mà rõ rệt nhất là giá xăng dầu tăng cao có thể tác động tiêu cực đến CPI trong các tháng sắp tới. Dù thị trường đi ngang nhưng thị trường vẫn có nhiều cơ hội kiếm lợi nhuận thông qua các nhóm ngành dự báo gia tăng lợi nhuận quý 1 năm nay. Nhà đầu tư tiếp tục chiến lược giữ trạng thái tài khoản ở mức an toàn. Gia tăng mua nắm giữ các nhóm ngành mũi nhọn logistic, chứng khoán, dệt may, phân bón ở các nhịp điều chỉnh.

Cổ phiếu quan tâm

| Ticker | Close | % so với tuần trước | Hỗ trợ | Kháng Cự | Vùng Mua | Ngày đưa vào DM | Lãi / Lỗ |
|--------|-------|---------------------|--------|----------|--------------------------------------|-----------------|----------|
| VPB | 38.1 | (0.3) | 35 | 45 | Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45 | 2/25/2022 | 1.1% |
| TCM | 73.0 | 9.0 | 60 | 100 | Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100 | 2/18/2022 | 9.0% |
| KBC | 56.3 | (2.6) | 50 | 70 | Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70 | 2/10/2022 | 0.5% |
| HPG | 49.8 | 8.5 | 40 | 60 | Mua mới quanh 45 | 2/8/2022 | 10.7% |
| FTS | 57.7 | (0.7) | 50 | 60 | Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70 | 2/7/2022 | 11.0% |
| TNG | 35.7 | 3.8 | 24 | 40 | Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40 | 2/7/2022 | 23.1% |
| DPM | 60.3 | 11.9 | 35 | 55 | Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65 | 2/7/2022 | 43.6% |
| VCI | 63.5 | 1.9 | 50 | 75 | Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75 | 1/18/2022 | 9.5% |
| GVR | 36.0 | 5.9 | 28 | 40 | Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45 | 1/20/2022 | 12.5% |
| REE | 74.9 | 1.2 | 60 | 80 | Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80 | 1/20/2022 | 15.2% |
| NLG | 56.2 | 4.7 | 24 | 35 | Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50 | 1/20/2022 | 6.0% |
| OCB | 26.5 | (1.7) | 24 | 35 | Mua mới quanh 26. mục tiêu 34 | 1/13/2022 | -1.5% |
| TCB | 50.0 | (1.5) | 40 | 65 | Mua mới quanh 50, mục tiêu 65 | 1/13/2022 | 0.0% |
| CTG | 32.8 | (3.2) | 30 | 45 | Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45 | 1/13/2022 | -6.3% |
| STK | 59.0 | 8.7 | 50 | 70 | Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70 | 1/13/2022 | 11.3% |
| VIB | 45.8 | (3.4) | 40 | 60 | Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60 | 1/4/2022 | -2.6% |
| MBB | 32.9 | (3.5) | 25 | 35 | Nắm giữ, mục tiêu 37 | 1/4/2022 | 13.4% |
| MWG | 135.8 | (1.3) | 125 | 160 | Mua quanh 130-135. | 1/4/2022 | 0.6% |

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

| | |
|-----------------------|--------|
| Bao bì | 2.44 |
| Cao su | 2.11 |
| Nước | 2.10 |
| Xây dựng | 2.08 |
| Viễn thông | 1.66 |
| Dịch vụ tài chính | 1.51 |
| Du lịch và Giải trí | 1.50 |
| Vật liệu xây dựng | 1.43 |
| Dệt May | 1.33 |
| Công nghệ Thông tin | 1.07 |
| Bảo hiểm | 1.01 |
| Bất động sản | 0.95 |
| Vận tải - Logistics | 0.93 |
| Ô tô và phụ tùng | 0.88 |
| Thủy sản | 0.84 |
| Hàng cá nhân & Gia... | 0.81 |
| Điện | 0.77 |
| Khoáng sản | 0.70 |
| Bất động sản KCN | 0.68 |
| Hàng & Dịch vụ... | 0.68 |
| Tài nguyên Cơ bản | 0.66 |
| Thực phẩm và đồ... | 0.63 |
| Hóa chất | 0.60 |
| Truyền thông | 0.57 |
| Bán lẻ | 0.44 |
| Ngân hàng | 0.18 |
| Sản xuất và KD Thép | (0.09) |
| Phân bón | (0.54) |
| Y tế | (0.62) |
| Dầu khí(1.86) | |

FMC – CTCP Thực phẩm Sao Ta - Doanh số tiêu thụ đạt 11,3 triệu USD, tăng 19%. Lũy kế 2 tháng, doanh số tiêu thụ đạt 40,2 triệu USD (tương đương 916,6 tỷ đồng), tăng 81% so với cùng kỳ năm trước.

MSB - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Ngày 25/3 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

THG - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang – Đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 21/3/2022 và thanh toán bắt đầu từ ngày 06/4/2022.

SJD - CTCP Thủy điện Cần Đơn - Ngày 17/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm trả tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/3/2022.

KDH - CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền - Dự kiến chào bán tối đa 20 triệu trái phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu), tổng giá trị phát hành là 2.000 tỷ đồng. Thời gian phát hành dự kiến trong quý 2/2022 sau khi Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực.

L18 - CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 - Ngày 2/3, HĐQT đã thông qua việc phát hành hơn 3,04 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 8%. Thời gian thực hiện trong năm 2022.

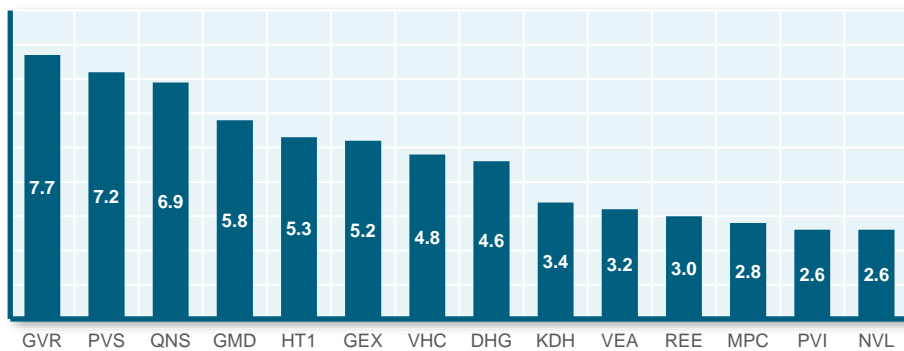
PPP - CTCP Dược phẩm Phong Phú - Ngày 18/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 21/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/4/2022.

CMF – CTCP Thực phẩm Cholimex - Ngày 24/3 chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 50% và tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Với 8,1 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền chi trong đợt này là 40,5 tỷ đồng. Ngày thanh toán là ngày 10/5.

IPA - CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A – Đã phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, đáo hạn năm 2025. Toàn bộ số tiền thu về sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn nhằm thực hiện các dự án đầu tư và các hoạt động khác của doanh nghiệp.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

| Mã CK | Sàn | Giá đóng cửa | KLGD | P/E | P/B | KL NN Mua | KL NN Bán | Vốn hóa (tỷ VND) | Tỷ lệ nắm giữ | EPS |
|-------|-------|--------------|-------------|-------|------|-----------|-----------|------------------|---------------|-------|
| VPB | HOSE | 37.5 | 20,145,000 | 14.3 | 2.0 | - | 200,700 | 166,483 | 16.98 | 2,621 |
| VIB | HOSE | 46.0 | 2,259,100 | 11.1 | 2.9 | 16,100 | - | 71,445 | 20.49 | 4,127 |
| VCB | HOSE | 85.5 | 1,052,200 | 14.5 | 2.9 | 654,300 | 375,300 | 404,630 | 23.65 | 5,907 |
| VBB | UPCOM | 17.1 | 32,757 | 16.2 | 1.4 | - | - | 8,168 | - | 1,058 |
| VAB | UPCOM | 14.6 | 701,297 | 9.9 | 1.0 | - | - | 7,883 | 0.01 | 1,477 |
| TPB | HOSE | 41.5 | 4,590,700 | 13.6 | 2.5 | 151,900 | 97,200 | 65,643 | 29.90 | 3,054 |
| TCB | HOSE | 49.7 | 7,391,900 | 9.7 | 1.9 | - | - | 174,317 | 22.47 | 5,138 |
| STB | HOSE | 31.9 | 19,790,900 | 17.6 | 1.8 | 2,464,200 | 456,000 | 60,044 | 19.11 | 1,810 |
| SSB | HOSE | 37.9 | 1,945,800 | 21.5 | 3.0 | 10,400 | - | 55,961 | 0.02 | 1,763 |
| SHB | HOSE | 21.1 | 6,319,000 | 11.3 | 1.6 | 355,000 | - | 56,271 | 3.31 | 1,868 |
| SGB | UPCOM | 18.3 | 206,299 | - | 1.5 | - | - | 5,636 | 0.01 | 398 |
| PGB | UPCOM | 32.0 | 39,062 | 36.4 | 2.3 | - | - | 9,600 | 15.00 | 878 |
| OCB | HOSE | 26.2 | 2,624,800 | 8.1 | 1.6 | 2,000 | 1,200 | 35,891 | 22.00 | 3,216 |
| NVB | HNX | 30.5 | 50,633 | - | 2.9 | - | - | 12,408 | 8.33 | 3 |
| NAB | UPCOM | 20.3 | 144,500 | - | - | 400 | - | 13,326 | (2.58) | - |
| MSB | HOSE | 26.0 | 6,329,500 | 9.8 | 1.8 | - | 28,000 | 39,715 | 30.00 | 2,641 |
| MBB | HOSE | 33.1 | 29,987,400 | 9.8 | 2.0 | 494,600 | 518,900 | 125,062 | 23.23 | 3,361 |
| LPB | HOSE | 22.3 | 10,765,100 | 9.3 | 1.6 | 2,098,900 | 4,100 | 27,559 | 4.83 | 2,387 |
| KLB | UPCOM | 27.2 | 239,552 | 12.9 | 2.1 | - | - | 9,832 | 0.01 | 2,109 |
| HDB | HOSE | 28.3 | 4,099,800 | 9.4 | 1.8 | 955,900 | 258,600 | 56,845 | 16.30 | 3,016 |
| EIB | HOSE | 32.1 | 678,000 | 41.1 | 2.2 | 11,300 | 12,500 | 39,403 | 29.68 | 781 |
| CTG | HOSE | 32.6 | 6,542,200 | 11.1 | 1.7 | 110,500 | 557,600 | 156,667 | 25.83 | 2,932 |
| BVB | UPCOM | 20.1 | 2,502,860 | 29.6 | 1.6 | 100 | - | 7,379 | 0.13 | 678 |
| BID | HOSE | 42.8 | 2,473,700 | 20.5 | 2.5 | 80,700 | 26,100 | 216,505 | 16.85 | 2,090 |
| BAB | HNX | 22.6 | 62,315 | 23.4 | 1.9 | - | - | 17,021 | - | 964 |
| ACB | HOSE | 33.5 | 8,167,100 | 9.4 | 2.0 | - | - | 90,380 | 30.00 | 3,554 |
| ABB | UPCOM | 16.7 | 1,133,404 | 7.5 | 1.0 | 200 | - | 15,714 | 14.22 | 2,238 |
| | | | 140,274,879 | 15.76 | 1.98 | 7,406,500 | 2,536,200 | 1,949,788 | | 2,310 |



Lịch trả cổ tức:

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|--|--------------------------|
| 1 | DAE | HNX | 18/03/2022 | 21/03/2022 | 29/04/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2 | PDN | HOSE | 17/03/2022 | 18/03/2022 | 6/4/2022 | Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3 | ADC | HNX | 14/03/2022 | 15/03/2022 | 25/04/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4 | GTN | HOSE | 8/3/2022 | 9/3/2022 | | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 16:10 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 5 | HDA | HNX | 7/3/2022 | 8/3/2022 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP | Phát hành thêm |
| 6 | HEV | HNX | 7/3/2022 | 8/3/2022 | 31/03/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7 | PNJ | HOSE | 7/3/2022 | 8/3/2022 | 7/4/2022 | Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8 | SGD | HNX | 4/3/2022 | 7/3/2022 | 21/03/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9 | SAB | HOSE | 2/3/2022 | 3/3/2022 | 23/03/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | KMT | HNX | 2/3/2022 | 3/3/2022 | 23/03/2022 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11 | DAD | HNX | 2/3/2022 | 3/3/2022 | 28/03/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | IDV | HNX | 2/3/2022 | 3/3/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 13 | SVD | HOSE | 1/3/2022 | 2/3/2022 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP | Phát hành thêm |
| 14 | VGT | UPCoM | 28/02/2022 | 1/3/2022 | 31/03/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | BDB | HNX | 28/02/2022 | 1/3/2022 | 15/04/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | VIX | HOSE | 24/02/2022 | 25/02/2022 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP | Phát hành thêm |
| 17 | KKC | HNX | 23/02/2022 | 24/02/2022 | | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100000:10819 | Thưởng cổ phiếu |
| 18 | NDP | UPCoM | 23/02/2022 | 24/02/2022 | 21/04/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 19 | TDB | UPCoM | 23/02/2022 | 24/02/2022 | 17/03/2022 | Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20 | HEM | UPCoM | 22/02/2022 | 23/02/2022 | 28/03/2022 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21 | CCI | HOSE | 22/02/2022 | 23/02/2022 | 31/03/2021 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22 | DNC | HNX | 21/02/2022 | 22/02/2022 | 28/03/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23 | DTV | UPCoM | 21/02/2022 | 22/02/2022 | 4/3/2022 | Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 24 | USD | UPCoM | 21/02/2022 | 22/02/2022 | 7/3/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 880 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25 | SMB | HOSE | 18/02/2022 | 21/02/2022 | 2/3/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26 | EID | HNX | 11/2/2022 | 14/02/2022 | 10/3/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,300 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27 | CMG | HOSE | 10/2/2022 | 11/2/2022 | | Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 28 | BHN | HOSE | 10/2/2022 | 11/2/2022 | 9/3/2022 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,380 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931